

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày 27-02-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân;

Ông Nghiêm Văn Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 27/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Th - sinh năm 1979 địa chỉ: Xóm 12, xã L, huyện K, tỉnh N.

- *Bị đơn:*

1. Chị Nguyễn Thị Q- sinh năm 1970

2. Anh Lê Đình T - sinh năm 1964

Đều trú cùng địa chỉ: Xóm 2, xã Đ, huyện N, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Đình T: Chị Nguyễn Thị Q- sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 2, xã Đ, huyện N, tỉnh T.

Tại phiên tòa có mặt chị Th, chị Q; vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày: Do có mối quan hệ quen biết, ngày 28/11/2017, chị Q có hỏi vay chị số tiền 30.000.000đ, để tổ chức đám cưới cho con. Chị Q viết giấy nhận nợ và cam kết sẽ trả số tiền trên cho chị thành 02 đợt: Đợt 1 vào ngày 01/01/2018, sẽ trả 15.000.000đ; đợt 2 vào ngày 02/3/2018 sẽ trả hết số tiền còn lại là 15.000.000đ. Hai bên thỏa thuận cho vay không lấy lãi. Ngày 13/11/2017 (âm lịch) chị Q viết giấy khất nợ đối với khoản nợ, hẹn trả vào ngày 15/11/2017 (âm lịch). Đến ngày 06/01/2018 (tức ngày 20/11/2017 âm lịch) chị Q đã trả cho chị số tiền là 15.000.000đ. Số tiền còn lại, đến hạn trả nợ, chị Q vẫn không trả. Chị có yêu cầu chị Q trả thì ngày 02/3/2018, anh Lê Đình T (chồng chị

Q) đứng ra viết giấy khất nợ, hẹn đến ngày 21/4/2018 sẽ trả hết số tiền còn lại 15.000.000đ cho chị. Nhưng nay đã quá hạn nhưng vợ chồng anh T và chị Q vẫn không chịu trả nợ cho chị. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn giải quyết buộc chị Q và anh T trả số tiền 15.000.000đ còn lại cho chị và không yêu cầu tiền lãi.

* Ý kiến của bị đơn chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Đình T:

Vợ chồng chị có vay của cô Th số tiền là 30.000.000đ, ngày 15/01/2017, đã trả cho cô Th 15.000.000đ, còn lại 15.000.000đ. Hiện tại, vợ chồng chị không thể trả hết ngay số tiền được, nên xin khất đến tháng 7/2020 sẽ trả số tiền 5.000.000đ, số tiền còn lại sẽ xin khất tiếp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng dân sự:** Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị đơn anh Lê Đình T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Q (là vợ) tham gia phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] **Xét ý kiến của nguyên đơn:** Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 28/11/2017, chị Th có cho chị Q vay số tiền 30.000.000đ, có cam kết sẽ trả số tiền trên thành 02 đợt và không tính lãi. Đến ngày 06/01/2018 (tức ngày 20/11/2017 âm lịch). Chị Q đã trả cho chị Th số tiền là 15.000.000đ. Số tiền còn lại là 15.000.000đ. Chị Q và anh Lê Đình T (chồng chị Q) viết giấy khất nợ, hẹn đến ngày 21/4/2018 sẽ trả hết số tiền còn lại 15.000.000đ cho chị. Quá hạn đã lâu nhưng vợ chồng anh T và chị Q vẫn không chịu trả nợ, mặc dù chị Th đã hỏi nợ nhiều lần. Nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn giải quyết buộc chị Q và anh T trả số tiền 15.000.000đ còn lại cho chị và không yêu cầu tiền lãi là có căn cứ để chấp nhận.

[3] **Xét ý kiến của bị đơn:** Chị Q và anh T công nhận còn nợ lại chị Th số tiền 15.000.000đ nhưng vì hiện tại không có để trả cùng một lúc nên xin khất đến tháng 7/2020 sẽ trả 5.000.000đ, số tiền còn lại sẽ khất tiếp nhưng không có hạn định cụ thể nên chị Th không đồng ý là đúng thực tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần xử buộc chị Q và anh T phải trả cho chị Th số tiền còn nợ là 15.000.000đ và chấp nhận ý kiến của chị Th không yêu cầu chị Q và anh T phải trả tiền lãi.

[5] **Về án phí:** Chị Q và anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho chị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357; Điều 463; Điều 466; khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Th, buộc chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Đình T trả cho chị Trần thị Th số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho chị Trần Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0010611 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Về quyền kháng cáo: Chị Th và chị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Trung Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quân Nghiêm Văn Luyện

Bùi Trung Thu

